TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01-3-2023
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Pháp

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam E – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 476/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xinh E, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm ĐS2, thị trấn NS, huyện ThS, tỉnh An Giang

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 494/17 khóm PH, thị trấn PH, huyện ThS, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Xinh E trình bày:

Bà và ông C do tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 1992, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Trong thời gian chung sống, ông C nhiều lần gây nợ nần nhưng không rõ lý do, bà Xinh E đã nhiều lần trả nợ thay cho chồng và tìm hiểu nguyên nhân nhưng ông C không thành thật, bà Xinh E cũng nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông C vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng càng lúc càng nghiêm trọng. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên bà Xinh E yêu cầu ly hôn ông C.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Yến O, sinh ngày 21/8/1997 và Nguyễn Khắc H, sinh ngày 30/6/2006. E Nguyễn Thị Yến O đã trưởng thành và có khả năng tự lập nên không yêu cầu giải quyết; E Nguyễn Khắc H do bà chăm sóc nên khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để bà Xinh E và ông C thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C nhưng ông C đều vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông C nhưng ông C tiếp tục vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa: Bà Xinh E vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với ông C; yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là E Nguyễn Khắc Huy, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Ông C vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Xinh E, cho bà Xinh E được ly hôn ông C; giao E Nguyễn Khắc Huy cho bà Xinh E tiếp tục nuôi dưỡng, ông C không cấp dưỡng nuôi con do bà Xinh E không yêu cầu; tài sản chung, nợ chung: Không xE xét. Bà Xinh E phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Xinh E và ông Nguyễn Văn C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 148KH, do UBND thị trấn NS, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 13 tháng 9 năm 2006). Ông Nguyễn Văn C có hộ khẩu thường trú tại: Số 494/17 khóm PH, thị trấn PH, huyện ThS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn C vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Xét việc tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Xinh E và ông C xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 13/9/2006 tại UBND thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Theo bà Xinh E trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do ông C không trung thực trong chi tiêu, quản lý tiền bạc, nhiều lần gây nợ nần nhưng không rõ lý do khiến gia đình lâm vào cảnh khó khăn, bà Xinh E cũng nhiều lần trả nợ cho ông và có tìm hiểu nguyên nhân nhưng không được, bà nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông C không thay đổi khiến cho mâu thuẫn vợ chồng càng lúc càng trầm trọng, nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên bà Xinh E yêu cầu được ly hôn với ông C.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải để hai bên có cơ hội hàn gắn nhưng ông C đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Xinh E cho thấy mâu thuẫn của cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Xinh E là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Xinh E, bà Xinh E được ly hôn ông C.

[4] Về con chung: Theo bà Xinh E trình bày, bà và ông C có hai con chung tên Nguyễn Thị Yến O, sinh ngày 21/8/1997 và Nguyễn Khắc H, sinh ngày 30/6/2006. Em Nguyễn Thị Yến Oanh đã trưởng thành và có khả năng tự lập nên không yêu cầu giải quyết; em Nguyễn Khắc Huy đều do bà chăm sóc nên khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến của em Nguyễn Khắc H thể hiện nguyện vọng của E muốn tiếp tục sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy, yêu cầu của bà Xinh E là phù hợp với nguyện vọng của em Khắc H nên để đảm bảo cho em được phát triển ổn định, cần giao em Khắc H cho bà Xinh E tiếp tục nuôi dưỡng, do bà Xinh E không yêu cầu ông C cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Xinh E trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông C vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Xinh E phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xinh E.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xinh E được ly hôn ông Nguyễn Văn C

Giấy chứng nhận kết hôn số 148KH, do UBND thị trấn NS, huyện ThS, tỉnh An Giang cấp ngày 13 tháng 9 năm 2006 cho bà Nguyễn Thị Xinh E và ông Nguyễn Văn C không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao em Nguyễn Khắc H, sinh ngày 30/6/2006 cho bà Nguyễn Thị Xinh E tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Văn C không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn C và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của bà Nguyễn Thị Xinh E. Bà Nguyễn Thị Xinh E và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Văn C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Xinh E phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011292 ngày 27/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, bà Xinh E không phải nộp thêm. Ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND TT.Núi Sập(1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Mỹ Linh